

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 481/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-12-2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 669/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung năm 1998, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai người con chung, cháu Lâm Hồng N, sinh năm 1998 và cháu Lâm Hồng N1, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng ổn định nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại Biên bản hòa giải tại tòa ngày 21/11/2022, anh Lâm Văn T xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị H sống chung năm 1998, hôn nhân do anh tự nguyện

lựa chọn, có tổ chức hôn lễ nhưng không đăng ký kết hôn, hiện vợ chồng đã ly thân nhau, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Thống nhất với yêu cầu nguyên đơn, theo đó, anh chị có hai người con chung, cháu Lâm Hồng N, sinh năm 1998 và cháu Lâm Hồng N1, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng ổn định nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm Văn T có nơi cư trú tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh T, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đồng ý ly hôn với chị H, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung Lâm Hồng N, sinh năm 1998 và Lâm Hồng N1, sinh năm 2002. Hiện các cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng ổn định nên không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Lâm Văn T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005606 ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hợp